TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2024/DS-ST
Ngày: 05/9/2024.
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ , THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

***

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tý
2. Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Viết Cường, Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Hoàng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 101/2024/TLST-DS, ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101 /2024/QĐXXST- DS ngày 02 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2024/QĐST-DS ngày 19/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; Địa chỉ trụ sở: Số B N, phường H, quận C, thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn P, chức vụ: Trưởng phòng G thuộc chi nhánh Đ (Theo Quyết định uỷ quyền số 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 của Tổng giám đốc S1). Ông Lê Văn P uỷ quyền lại cho ông Phạm Thanh N, chức vụ: Chuyên viên, tham gia tố tụng tại Toà án (Theo Giấy uỷ quyền ngày 16/10/2023)

- Bị đơn: Ông Võ Nguyên T, sinh năm 1979; Địa chỉ: tổ F, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2023 và các bản tự khai ngày 01/8/2024 và ngày 05/9/2024 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Phạm Thanh N trình bày:

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, ông Võ Nguyên T có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S 01 Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của ông

Võ Nguyên T, Ngân hàng đã cấp Thẻ tín dụng Visa Infinite 436438-1573 với hạn mức tín dụng là 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)* mục đích để tiêu dùng cá nhân, lãi suất tại thời điểm làm thẻ là 29,8%/năm.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng ông Võ Nguyên T đã thực hiện 07 (bảy) giao dịch (tính từ ngày 05/10/2022 đến ngày 05/5/2023) với tổng số tiền là 1.533.870.000 đồng *(Một tỷ, năm trăm ba mươi ba triệu, tám trăm bảy mươi ngàn đồng)*, phí trễ hạn là 10.989.169 đồng *(Mười triệu, chín trăm tám mươi chín ngàn, một trăm sáu mươi chín đồng)*, lãi là 210.723.205 đồng (*Hai trăm mười triệu, bảy trăm hai mươi ba ngàn, hai trăm lẽ năm đồng)*, phí vượt hạn mức là 2.749.612 đồng *(Hai triệu, bảy trăm bốn mươi chín ngàn, sáu trăm mười hai đồng),* ông T đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền là 1.244.054.204 đồng *(Một tỷ, hai trăm bốn mươi bốn triệu, không trăm năm mươi bốn ngàn, hai trăm lẻ bốn đồng)* (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Kể từ ngày 05/6/2023, ông Võ Nguyên T không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khoản tiền nào khác. Vậy, ông Võ Nguyên T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngày 05/8/2023, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng của ông T và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ gốc) sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 05/9/2024, ông T còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền là 524.371.976 đồng *(Năm trăm hai mươi bốn triệu, ba trăm bảy mươi mốt ngàn, chín trăm bảy mươi sáu đồng),* trong đó: nợ gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), lãi trong hạn là 53.648.434 đồng *(Năm mươi ba triệu, sáu trăm bốn mươi tám ngàn, bốn trăm ba mươi bốn đồng),* lãi quá hạn là: 170.723.542 đồng *(Một trăm bảy mươi triệu, bảy trăm hai mươi ba ngàn, năm trăm bốn mươi hai đồng).* Mặc dù Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên, tuy nhiên ông T vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng, vi phạm các Điều khoản và Điều kiện đã qui định tại Hợp đồng. Do đó, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xem xét, giải quyết buộc ông Võ Nguyên T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền nợ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân tạm tính đến ngày 05/9/2024 là 524.371.976 đồng *(Năm trăm hai mươi bốn triệu, ba trăm bảy mươi mốt ngàn, chín trăm bảy mươi sáu đồng* đồng), trong đó: nợ gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), lãi trong hạn là 53.648.434 đồng *(Năm mươi ba triệu, sáu trăm bốn mươi tám ngàn, bốn trăm ba mươi bốn đồng),* lãi quá hạn là: 170.723.542 đồng *(Một trăm bảy mươi triệu, bảy trăm hai mươi ba ngàn, năm trăm bốn mươi hai đồng)*. Ông Võ Nguyên T phải tiếp tục thanh toán khoản nợ lãi phát sinh từ ngày 06/9/2024 cho đến khi trả hết dư nợ Thẻ tín dụng theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

Đối với ông Võ Nguyên T, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên

tòa nhưng ông V đều vắng mặt tại các phiên hòa giải, cũng như vắng mặt tại phiên Tòa. Vì vậy, ông Võ Nguyên T không có lời trình bày.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã giao nộp những tài liệu, chứng cứ sau: Nguyên đơn giao nộp: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S ngày 16/07/2003 (Bản sao); Quyết định về việc ủy quyền ký hợp đồng/thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng số 3272/2022/QĐ- PL ngày 26/12/2022 (Bản sao); Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng của ông Võ Nguyên T (Bản sao); Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (Bản sao); Bản photo Chứng minh nhân dân và Sổ hộ khẩu của ông Võ Nguyên T; Bảng Sao kê tóm tắt thẻ tín dụng của Võ Nguyên T; Bản photo biên lai thư của Ngân hàng gửi cho ông Võ Nguyên T; 01 (một) bản trình bày ý kiến ngày 01/8/2024 + kèm tóm tắt sao kê tín dụng Võ Nguyên Tùng; 01 (một) bản trình bày ý kiến ngày 05/9/2024 + kèm theo bảng kê tính lãi tạm tính đến ngày 05/9/2024. Bị đơn không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì. Để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ sau: 01 Biên bản xác minh tại địa phương ngày 20/6/2024. Các tài liệu, chứng cứ nêu trên đã được Tòa án ra thông báo cho các bên đương sự biết đồng thời tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn là ông Võ Nguyên T đã không trình bày ý kiến của mình và vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ là thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình.

Đối với nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 280, Điều 351 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với ông Võ Nguyên T, buộc ông Võ Nguyên T phải trả toàn bộ khoản nợ tới hạn tạm tính đến ngày 05/9/2024 là 524.371.976 đồng *(Năm trăm hai mươi bốn triệu, ba trăm bảy mươi mốt ngàn, chín trăm bảy mươi sáu đồng),* trong đó: nợ gốc là 300.000.000 đồng, lãi trong hạn là 53.648.434 đồng, lãi quá hạn là: 170.723.542 đồng.

Ông Võ Nguyên T phải tiếp tục thanh toán khoản nợ lãi phát sinh từ ngày 06/9/2024 cho đến khi trả hết dư nợ Thẻ tín dụng theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 22/9/2022 đã ký. Ông T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn khởi kiện, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Võ Nguyên T trả tiền vay là quan hệ tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Bị đơn là ông Võ Nguyên T có hộ khẩu thường trú và địa chỉ cư trú cuối cùng tại địa chỉ tổ F, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S ký kết với ông Võ Nguyên T một Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân vào ngày 22/9/2022 với mục đích cho ông T vay tiêu dùng cá nhân. Nay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Võ Nguyên T trả nợ vay nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 357, 463, 465 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017)* để giải quyết vụ án.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Trước khi mở phiên tòa, Tòa án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án cho đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là ông Phạm Thanh N và bị đơn ông Võ Nguyên T. Tại phiên tòa, ông N có mặt, ông T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Theo quy định tại Điều 222, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với ông Võ Nguyên T.

[4] Về nội dung vụ án:

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, ông Võ Nguyên T và Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân. Nội dung của Hợp đồng ghi nhận Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã cấp hạn mức tín dụng 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)* cho ông Võ Nguyên T với mục đích tiêu dùng cá nhân; Loại thẻ: Visa Infinite; lãi suất tại thời điểm làm thẻ là 29,8%/năm, tương ứng Lãi suất trong hạn: 2,483%/tháng; Lãi suất quá hạn: 3,7245%/tháng (2,483% x150%).

Sau khi được cấp tín dụng, ông V đã thực hiện 07 (bảy) giao dịch (tính từ ngày 05/10/2022 đến ngày 05/5/2023) với tổng số tiền là 1.533.870.000 đồng *(Một tỷ, năm trăm ba mươi ba triệu, tám trăm bảy mươi ngàn đồng)*, phí trễ hạn phát sinh là 10.989.169 đồng *(Mười triệu, chín trăm tám mươi chín ngàn, một trăm sáu mươi chín đồng)*, lãi là 210.723.205 đồng (*Hai trăm mười triệu, bảy trăm hai mươi ba ngàn, hai trăm lẽ năm đồng)*, phí vượt hạn mức là 2.749.612 đồng *(Hai triệu, bảy trăm bốn mươi chín ngàn, sáu trăm mười hai đồng)*. Từ ngày 05/11/2022 đến ngày 05/5/2023, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền là 1.244.054.204 đồng *(Một tỷ, hai trăm bốn mươi bốn triệu, không trăm năm mươi bốn ngàn, hai trăm lẻ bốn đồng)*.

Kể từ ngày 06/5/2023 cho đến ngày 05/9/2024, ông Võ Nguyên T không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khoản tiền nào khác. Ngày 05/8/2023, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã chấm dứt quyền sử dụng

thẻ tín dụng của ông T và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ gốc) sang nợ quá hạn.

Tại phiên Tòa, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xem xét, giải quyết buộc ông Võ Nguyên T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền nợ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân tạm tính đến ngày 05/9/2024 là: 524.371.976 đồng *(Năm trăm hai mươi bốn triệu, ba trăm bảy mươi mốt ngàn, chín trăm bảy mươi sáu đồng)*, trong đó: nợ gốc là 300.000.000 đồng, lãi trong hạn là 53.648.434 đồng, lãi quá hạn là: 170.723.542 đồng. Ông Võ Nguyên T phải tiếp tục thanh toán khoản nợ lãi phát sinh từ ngày 06/9/2024 cho đến khi trả hết dư nợ Thẻ tín dụng theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho ông T biết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và các thủ tục tố tụng hợp lệ theo quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tại biên bản xác minh ngày 20/6/2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã thể hiện ông T có đăng ký hộ khẩu thường trú và địa chỉ cư trú cuối cùng tại tổ F, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thì thấy:

[4.1] *Về nợ gốc:* Căn cứ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân được ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S với ông Võ Nguyên T ngày 22/9/2022 và Tóm tắt sao kê ngày 05/9/2024 thể hiện ông T đã thực hiện 07 (bảy) giao dịch với tổng số tiền gốc là 1.533.870.000 đồng *(Một tỷ, năm trăm ba mươi ba triệu, tám trăm bảy mươi ngàn đồng)* là có thật. Ông T đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là 1.244.054.204 đồng *(Một tỷ, hai trăm bốn mươi bốn triệu, không trăm năm mươi bốn ngàn, hai trăm lẻ bốn đồng)*. Kể từ ngày 05/9/2023 cho đến nay, ông T không thanh toán thêm khoản tiền nào khác. Vậy, ông Võ Nguyên T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngày 05/8/2023, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng của ông T và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ gốc) sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Do đó, số tiền nợ gốc mà ông T có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S theo hạn mức tín dụng là 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)* (Theo tóm tắt sao kê ngày 05/9/2024 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S).

Ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân được ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S với ông Võ Nguyên T ngày 22/9/2022. Căn cứ thoả thuận tại Điều 24 Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S về việc buộc ông T trả số tiền nợ gốc theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng là **300.000.000 đồng** *(Ba trăm triệu đồng)* là có cơ sở chấp nhận, phù hợp quy định tại các Điều 280, 351 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4.2] *Về tiền lãi:* Căn cứ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 22/9/2022 và Biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ S1 phát hành tại Việt Nam thì các bên đương sự có thỏa thuận Lãi suất trong hạn: 2,483%/tháng; Lãi

suất quá hạn: 3,7245%/tháng (2,483% x150%) (theo khoản 24 Điều 1 Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng có hiệu lực từ ngày 22/4/2021)

Tại Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định: *"1. Lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất. 2. Khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết mà không áp dụng quy định về giới hạn lãi suất của Bộ luật Dân sự năm 2005 để xác định lãi, lãi suất".*

Tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng quy định: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".*

Ông Võ Nguyên T đã được Ngân hàng thông báo về lãi suất cho vay, không có ý kiến gì, đã thực hiện trả gốc, trả lãi đối với Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng và phụ lục bản Điều khoản kèm theo. Xét thấy sự thỏa thuận mức lãi suất của các đương sự không phụ thuộc vào Bộ luật Dân sự mà được điều chỉnh theo Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, các bên đương sự thỏa thuận lãi suất là tự nguyện nên căn cứ các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010

Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; căn cứ vào Tóm tắt sao kê ngày 05/9/2024, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S về việc buộc ông Võ Nguyên T phải trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 22/9/2022 và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng có hiệu lực từ ngày 22/4/2021; tiền lãi tạm tính đến ngày 05/9/2024 được chấp nhận là **224.371.976 đồng** (Hai trăm hai mươi bốn triệu, ba trăm bảy mươi mốt ngàn, chín trăm bảy mươi sáu đồng) , trong đó: lãi trong hạn là 53.648.434 đồng, lãi quá hạn là 170.723.542 đồng.

Ông Võ Nguyên T phải tiếp tục thanh toán khoản nợ lãi phát sinh từ ngày 06/9/2024 cho đến khi trả hết dư nợ Thẻ tín dụng theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

[5] Án phí Dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn ông Võ Nguyên T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[6] Xét quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 351, Điều 463, Điều 465 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với bị đơn, ông Võ Nguyên T.

Buộc ông Võ Nguyên T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền nợ Thẻ tín dụng cả gốc và lãi tính đến ngày 05/9/2024 là **524.371.976 đồng** *(Năm trăm hai mươi bốn triệu, ba trăm bảy mươi mốt ngàn, chín trăm bảy mươi sáu đồng)*, trong đó: nợ gốc là 300.000.000 đồng, lãi trong hạn là 53.648.434 đồng, lãi quá hạn là 170.723.542 đồng theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 22/9/2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (05/9/2024), ông Võ Nguyên T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm số tiền là 24.974.879 đồng *(Hai mươi bốn triệu, chín trăm bảy mươi bốn ngàn, tám trăm bảy mươi chín đồng)*.

Ông Võ Nguyên T phải chịu 24.974.879 đồng *(Hai mươi bốn triệu, chín trăm bảy mươi bốn ngàn, tám trăm bảy mươi chín đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.620.219 đồng *(Chín triệu, sáu trăm hai mươi ngàn, hai trăm mười chín đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001101 ngày 10/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án *(05/9/2024)*. Ông Võ Nguyên T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Thanh Khê ;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê ;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.

Trần Hoàng Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**